

Bản án số: 118/2020/HS-PT  
Ngày: 02-3-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Phạm Uyên Thy.

***Các Thẩm phán:***

1. Bà Huỳnh Thị Việt Tiên;
2. Ông Phan Thanh Nguyễn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/TLPT-HS ngày 08/01/2020, đối với bị cáo Đặng Quang T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2019/HSST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Đặng Quang T**; sinh ngày: 18/02/2000, tại tỉnh Đ; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Hộ khẩu thường trú: thôn B, xã L, huyện M, tỉnh Đ; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Nghề nghiệp: sinh viên trường Cao đẳng Công thương thành phố H; con ông Đặng Văn T1 và bà Trần Thị C; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh số 16 ngày 03/08/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án có bị hại, ông Nguyễn Duy P; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Ngọc Quỳnh N và ông Nguyễn Quốc T2 đều không có kháng cáo, nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 31/3/2019, sau khi ăn uống cùng nhau tại phòng trọ số 88/22 đường ĐPP, phường TN, Quận 9, Nguyễn Duy P lấy xe chở Đặng Quang T về nhà trọ của Đặng Quang T tại số 2/285 đường M, tổ A, khu phố E, phường TN, Quận 9.

Khi về lại phòng trọ của mình, Nguyễn Duy P phát hiện bị rơi mất điện thoại Iphone 6S, nên quay lại phòng trọ của Đặng Quang T và cả hai cùng nhau đi tìm nhưng không thấy. Sau khi Nguyễn Duy P về, Đặng Quang T tiếp tục tìm kiếm, phát hiện điện thoại Nguyễn Duy P rơi gần bụi cây trước cổng phòng trọ nơi Đặng Quang T ở, Đặng Quang T nhặt mang về phòng cất giữ, mà không thông báo và trả lại cho Nguyễn Duy P.

Sáng ngày 01/4/2019, Nguyễn Duy P đến rủ Đặng Quang T đi làm lại sim điện thoại và nói với Đặng Quang T “nếu bị mất điện thoại thật sẽ mua điện thoại mới”, nên Đặng Quang T nảy sinh ý định chiếm đoạt luôn điện thoại của Nguyễn Duy P và Đặng Quang T cài lại mật khẩu dấu vân tay cho máy.

Đến ngày 03/4/2019, Đặng Quang T vào các ứng dụng trong điện thoại của Nguyễn Duy P thấy có ứng dụng ZaloPay - Thanh toán trực tuyến, kiểm tra số dư tài khoản là 0 đồng. Do tài khoản ZaloPay có liên kết thẻ ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Duy P, nên Đặng Quang T nạp 20 lần tổng cộng số tiền 20.000.000 đồng vào ví ZaloPay. Tổng cộng tài khoản ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Duy P bị trừ 20.000.000 đồng.

Sau khi nạp tiền thành công vào ví ZaloPay, Đặng Quang T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này, Đặng Quang T lấy sim số 0344919187 vào mạng đăng ký tài khoản ví ZaloPay, sau đó Đặng Quang T chuyển số tiền 20.000.000 đồng từ tài khoản ví ZaloPay của Nguyễn Duy P đến tài khoản ví ZaloPay số 0344919187 do Đặng Quang T mới tạo lập và quản lý. Đặng Quang T gọi cho bạn là Nguyễn Ngọc Quỳnh N xin nhờ số tài khoản ngân hàng để chuyển tiền vào, nhưng Nguyễn Ngọc Quỳnh N không có tài khoản ngân hàng, nên đưa cho Đặng Quang T số tài khoản của Nguyễn Quốc T2. Đặng Quang T chuyển số tiền 5.000.000 đồng từ ví ZaloPay của số điện thoại 0344919187 của Đặng Quang T về số tài khoản của Nguyễn Quốc T2. Sau đó, Nguyễn Quốc T2 rút số tiền 5.000.000 đồng do Đặng Quang T chuyển vào đưa cho Nguyễn Ngọc Quỳnh N và Nguyễn Ngọc Quỳnh N đưa lại cho Đặng Quang T. Đặng Quang T đã dùng số tiền chiếm đoạt được để tiêu xài cá nhân. Riêng số tiền 15.000.000 đồng còn lại Đặng Quang T để lại trong tài khoản ZaloPay số 0344919187 (đã được ngăn chặn và thu hồi).

Sau khi phát hiện tài khoản Ngân hàng Vietcombank của mình bị trừ 20.000.000 đồng do nạp vào tài khoản Zalo Pay trên điện thoại bị mất, Nguyễn Duy P đến Công an phường TN, Quận 9 trình báo sự việc. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Quận 9, Đặng Quang T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như trên.

Đối với điện thoại di động Iphone 6S mà Đặng Quang T chiếm giữ có giá trị còn lại là 2.300.000 đồng, nên chưa đủ cơ sở xử lý hình sự đối với Đặng

Quang T về hành vi “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại Điều 176 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 124/2019/HSST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 9 đã quyết định:

Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

1.1. Tuyên bố bị cáo Đặng Quang T phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

1.2. Xử phạt: Đặng Quang T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án Hình sự sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/11/2019, bị cáo Đặng Quang T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đặng Quang T trình bày: Hiện bị cáo là sinh viên trường Cao đẳng Công thương thành phố H và bị cáo đang điều trị bệnh viêm đa xoang mạn tính, nên bị cáo xin được hưởng án treo để tiếp tục việc học và chữa bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Đặng Quang T tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có cha mẹ làm nông, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo hiện là sinh viên trường Cao đẳng Công thương thành phố H, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục việc học trở thành người tốt cho xã hội, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng.

Bị cáo Đặng Quang T không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Quang T tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Bị cáo Đặng Quang T đã thực hiện hành vi chiếm giữ điện thoại của bị hại Nguyễn Duy P và

truy cập bất hợp pháp vào tài khoản cá nhân của bị hại trong các ứng dụng điện tử, mạng viễn thông được cài đặt sẵn trong điện thoại của bị hại để chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của bị hại. Hành vi của bị cáo Đặng Quang T đã phạm vào tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Tòa án nhân dân Quận 9 xử phạt bị cáo Đặng Quang T theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị cáo Đặng Quang T: Bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường, khắc phục hậu quả, tài sản thu hồi trả lại cho người bị hại, để áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đã xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 tháng tù là có căn cứ.

Tuy nhiên, Tòa án cấp phúc thẩm thấy cần xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ mới mà chưa được cấp sơ thẩm xem xét là áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo hiện là sinh viên còn đang trong quá trình học tập, có xác nhận của trường Cao đẳng Công thương thành phố H; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính nhất thời, bộc phát, số tiền bị cáo chiếm đoạt là không lớn, nên xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không thuộc trường hợp cấm cho hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

[4] Về án phí: Bị cáo Đặng Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Quang T và sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 290; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Quang T 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đặng Quang T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Đặng Quang T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đặng Quang T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã tuyên đối với bị cáo trong bản án này.

Bị cáo Đặng Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

**Nơi nhận:**

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM; (2)
- VKSND Quận 9; (1)
- P.PC53 - CATP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Quận 9; (1)
- Chi cục THADS Quận 9; (1)
- Công an Quận 9; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Uyên Thy**